

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HS-ST**

Ngày: 04/3/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **HUỲNH VĂN THANH**

2/ Ông **NGUYỄN VĂN TƯ**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **NGUYỄN VĂN HẢI** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 28/10/1996. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị L; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/9/2020 thì tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** **Lê Trường L**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp P, xã K, thị xã L, tỉnh Tiền Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

**Người làm chứng:**

**Trương Văn A**, sinh năm 1964 Nơi cư trú: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

**Nguyễn Văn N**, sinh năm 1971 Nơi cư trú: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 25/8/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 59L2 – 595.11 đến khu vực phường S, thị xã L gặp một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy. T mua ma túy với giá 400.000 đồng, sau đó lấy bạch ma túy được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để

trong một hộp giấy màu vàng, xanh và cất giấu vào túi quần trước, bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực xã M, huyện C để rủ bạn tên T (không rõ họ, địa chỉ) cùng sử dụng ma túy. T đang điều khiển xe trên tỉnh lộ 874B, đoạn thuộc ấp Đ, xã M, huyện C, T nhìn thấy lực lượng Công an nên sử dụng tay trái lấy hộp chứa ma túy để trong túi quần bên trái ném vào lề đường thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 bìch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, có kích thước (3,5 x 1,5)cm, được gói trong tờ giấy tiền mệnh giá 1.000 đồng, để trong hộp giấy màu vàng, xanh, được niêm phong trong một bì thư màu trắng có dòng chữ “Công an tỉnh Tiền Giang, Công an huyện C”, ký hiệu gói 01, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Ngọc C; Lê Văn R (cán bộ niêm phong); Huỳnh Văn Q (Trưởng công an xã Mỹ Long); Trương Văn A và Nguyễn Văn N (người chứng kiến); Nguyễn Minh T (người bị bắt), có đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 bìch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy có kích thước 3,5cm x 1,5cm, được niêm phong trong một bì thư màu trắng (ký hiệu gói 01).

+ 01 hộp giấy màu vàng xanh có kích thước 9cm x 6cm x 1,8cm.

+ 01 xe mô tô hiệu Airblade màu xanh biển số 59L2 – 595.11.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vell-com màu đen.

+ Tiền Việt Nam 521.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 182/KLGD-PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói ny lon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 01) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc C; Lê Văn R; Huỳnh Văn Q; Trương Văn A, Nguyễn Văn N; Nguyễn Minh T và có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ M– CÔNG AN HUYỆN C– TỈNH TIỀN GIANG, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3859 gam, loại Methamphetamine. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã hoàn lại mẫu sau giám định có khối lượng 0,3470 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 182.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSCL ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Căn cứ điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 47 bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy màu vàng xanh có kích thước 9cm x 6cm x 1,8cm, 01 bì thư ký hiệu vụ số 182 ngày 28/8/2020 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có khối lượng là 0,3470 gam dán kín là ma túy còn lại sau giám định,

loại Methamphetamine. Tịch thu sung quỹ đối với tờ tiền Việt nam mệnh giá 1.000đồng.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trao trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 520.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vell-com màu đen đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết bị cáo đã có hành vi sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo T đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được hàn kín xung quanh, qua giám định đã được kết luận là ma túy tổng hợp, khối lượng 0,3859 gam loại Methamphetamine, mục đích cất giấu ma túy để sử dụng dân. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công dân về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng pháp luật hình sự để xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo để bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông ngoại là thương binh hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 hộp giấy màu vàng xanh có kích thước 9cm x 6cm x 1,8cm và 01 (một) gói ny lon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong ký hiệu vụ số 182 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3470 gam, loại Methamphetamine. Hội đồng xét xử nhận thấy, vật chứng này liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng dùng gói bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được hàn kín xung quanh, qua giám định kết luận là ma túy tổng hợp, bị cáo khai khi mua đã được gói sẵn trong tờ tiền, hiện nay

đối tượng bán ma túy cho bị cáo chưa tìm thấy để xử lý theo quy định, tuy nhiên đây là vật chứng có liên quan đến vụ án và có giá trị sử dụng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ.

Tiền Việt Nam 520.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vell-com màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trao trả lại cho bị cáo, căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với xe mô tô biển số 59L2 – 595.11 do chị Bùi Lê Huỳnh T, sinh năm 1985, thường trú số 516/15/6 Nguyễn D, phường B, quận G, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Chị T cho Lê Trường L, sinh năm 1987, thường trú ấp P, xã K, thị xã L, tỉnh Tiền Giang mượn sử dụng. Ngày 25/8/2020, L cho Nguyễn Minh T mượn xe mô tô biển số 59L2 – 595.11 làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe đi mua ma túy, chị T, anh L không biết nên ngày 13/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả xe cho chị Bùi Lê Huỳnh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình xác minh chưa tìm thấy đối tượng nghi vấn mua bán ma túy tại khu vực này nên tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[8] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo với mức án tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Xét đề nghị Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đối với Điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/8/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp giấy màu vàng xanh có kích thước 9cm x 6cm x 1,8cm, 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số 182 ngày 28/8/2020 bên trong có 01

gói nylon màu trắng có khối lượng là 0,3470 gam dán kín là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine.

Tịch thu sung quỹ đối với tờ tiền Việt nam mệnh giá 1.000 đồng.

Trao trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 520.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vell-com màu đen đã qua sử dụng.

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày Tòa án tổng đạt án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CAH. Cai Lậy;
- THADS H. Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ CAH. Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kim Ngọc**